

Bản án số: 351/2024/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Bà Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký TAND TP Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 350/2024/TLST-HS ngày 01/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 406/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đình Đ - sinh ngày 05/7/1985 tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT: Thôn Trại Trán, xã Hòa L, huyện Đức Th, tỉnh Hà Tĩnh, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Lê Xuân T (chết) và bà Lê Thị L, Vợ con chưa có, Anh chị em ruột có 05 người bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 12/6/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 21/2024/HS-ST ngày 12/6/2024.

Nhân thân: Ngày 16/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 14/2014/HSST ngày 16/6/2014 (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2024 cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 11/9/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Lê Đình Đ bắt xe buýt từ huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh sang TP

Vinh, Nghệ An tìm mua ma túy. Khi đến TP Vinh, Nghệ An, Đ liên lạc qua Zalo với một người đàn ông (không biết rõ tên, lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy đá, người đàn ông này đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực ngã tư ga Vinh để giao dịch mua bán ma túy. Lê Đình Đ đi đến điểm hẹn gặp người đàn ông nói trên. Khi gặp nhau, Lê Đình Đ đưa 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho người đàn ông trên, anh ta cầm tiền rồi đi đâu đó, khoảng lúc sau thì quay lại và chỉ cho Đ gói ma túy được để ở gốc cây gần nơi Đ đang đứng. Lê Đình Đ đi đến vị trí người đàn ông chỉ thì thấy 01 (một) gói được gói bên ngoài bằng giấy thiếc màu bạc, biết là gói ma túy nên Đ cầm lấy gói ma túy cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi bộ lại điểm dừng xe buýt để bắt xe về Hà Tĩnh. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lê Đình Đ đang đi bộ trên vỉa hè đường Lê Lợi thuộc phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An thì bị tổ công tác Đội CSGT-TT Công an TP Vinh phát hiện kiểm tra. Qua kiểm tra bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long có 01 (một) gói được gói bên ngoài bằng giấy màu vàng, lớp thứ hai là băng dính màu đen, lớp thứ ba là bao ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, có khối lượng là 0,534 gam. Lê Đình Đ khai nhận gói ma túy đá trên Đ cất giấu để bản thân sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng. Sau đó, tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng và dẫn giải Lê Đình Đ về trụ sở Công an TP Vinh để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (BL 29-30).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 11/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh và Bản kết luận giám định số 874/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 17/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Đình Đ gửi tới giám định là ma túy (loại Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Đình Đ có khối lượng 0,534 gam.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói được gói bằng giấy thiếc màu bạc, tiếp theo là bao ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng cả bì là 1,002 gam. Sau khi loại bỏ bao bì, khối lượng còn lại là 0,534 gam (Không phải năm trăm ba mươi tư gam). Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh đã lấy 0,200 gam gửi giám định. Khối lượng chất tinh thể màu trắng còn lại sau lấy mẫu là 0,334 gam (Không phải ba trăm ba mươi tư gam), được niêm phong được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu đồng, số IMEI: 358606073949564, bên trong gắn thẻ sim có số thuê bao 098109423, thu giữ của Lê Đình Đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, Lê Đình Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 360/CT – VKS - TPV ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Đình Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình Đ mức án từ 13 – 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 21/2024/HSST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh buộc bị cáo Lê Đình Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 19 – 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Khối lượng ma túy (Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại di động là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 11/9/2024 tại khu vực vỉa hè đường Lê Lợi, khối 7, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Lê Đình Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,534gam ma túy (loại Methamphetamine) để sử dụng thì bị tố công tác Đội CSGT-TT Công an TP Vinh phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

2.2. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất dấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì vậy cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo tỏ rõ ăn năn hối cải, gia đình bị cáo các bác ruột Lê Nguyễn Chí là liệt sỹ và bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ, nên xử phạt bị cáo trong khung hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần tổng hợp hình phạt của bản án trước và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án

2.3 Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

2.4. Về vật chứng: Khối lượng ma túy (methamphetamine) thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại di động của bị cáo là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Đình Đ, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên CQĐT tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[3] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình Đ 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 21/2024/HSST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh buộc bị cáo Lê Đình Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/9/2024 nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 theo Bản án số 21/2024/HSST ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong có chứa ma túy, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động iphone 6 plus. Toàn bộ vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK/2025/40 ngày 14/11/2024.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đình Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trai giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

